

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Thành.

**Địa chỉ: Tổ 32, khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn.
(lần đầu)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và các Văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Xét đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn Thành ở tổ 32, khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn.

I. Nội dung khiếu nại: Yêu cầu tính toán bồi thường phần tài sản, vật kiến trúc trên đất tại thời điểm kiểm kê từng chi tiết khối lượng theo Mục d, e, f tại trang 10 và trang 11 trong Bảng tính toán giá trị bồi thường ngày 28/6/2016 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh cho hộ gia đình ông; vì ông cho rằng, thời điểm xây dựng là trước ngày 01/7/2004. Đồng thời, yêu cầu hỗ trợ phần đất xung quanh nhà và đường giao thông nội bộ trước đây là mặt nước vì ông đã bỏ công sức chi phí san lấp mặt bằng và sử dụng từ đó đến nay; liên quan đến việc giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án xây dựng Trường Quốc tế Việt Nam - Singapore tại Khu B1 thuộc Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh và kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng:

Thực hiện Dự án xây dựng Trường Quốc tế Việt Nam - Singapore (nay là Trường Đại học FPT) tại Khu B1 thuộc Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh, hộ ông Nguyễn Văn Thành đang sử dụng thửa đất số 24, tờ bản đồ số 49, diện tích theo Bản đồ địa chính năm 1998 là 119,5m².

- Theo Trích lục có chỉnh lý do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất đo đạc tháng 12/2011 phục vụ giải phóng mặt bằng có diện tích 1.412,6m². Theo phân tích của đơn vị đo đạc, diện tích tăng 1.293,1m² là do:

- + Sử dụng một phần diện tích đường giao thông là 149,6m²;
- + Sử dụng một phần diện tích đất hồ nuôi trồng thủy sản thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 59 là 258,3m² (Hồ giao quyền);
- + Sử dụng một phần diện tích đất hồ nuôi trồng thủy sản thuộc thửa đất số 07, tờ bản đồ số 49 là 506,9m² (Hồ Thành Đội);
- + Sử dụng một phần diện tích đất sông là 378,3m².

Hiện trạng trên thửa đất có 03 ngôi nhà riêng biệt, 03 hộ đứng tên kê khai tài sản gồm: Hộ ông Nguyễn Văn Thành, hộ bà Nguyễn Thị Hồng Nhi và hộ bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, được UBND phường Nhơn Bình xác nhận nguồn gốc nhà, đất tại Công văn số 70/UBND-ĐC ngày 27/7/2015 và Công văn số 47/UBND-ĐC ngày 03/3/2020, như sau: “- Theo Hồ sơ địa chính năm 1998 là thửa đất số 24, tờ bản đồ số 49, diện tích 119,5 m², loại đất T, đứng tên ông Nguyễn Văn Thành, diện tích đo đạc phục vụ giải phóng mặt bằng là 1.412,6m².”

- Ông Nguyễn Văn Thành: Đất do ông Thành bồi đắp xây dựng nhà ở vào năm 1984 và sử dụng từ đó cho đến nay không tranh chấp. Phần diện tích chênh lệch tăng 1.293,1m² so với Hồ sơ địa chính đăng ký thống kê năm 1998 là do tự ý nâng nền thuộc một phần thửa đất số 16, tờ bản đồ số 59, loại đất nuôi trồng thủy sản của hộ ông Thành; chiếm dụng đường đất và đổ đất nâng nền trên đất ven sông vào trước ngày 01/7/2004. Phần diện tích lấn chiếm một phần thửa đất số 07, tờ bản đồ số 49, loại đất nuôi trồng thủy sản (bờ Thành đội) vào sau 01/7/2004. Thời điểm lấn chiếm không vi phạm Khoản 4, Điều 14, Nghị định số 84/NĐ-CP của Chính phủ. Thời điểm xây dựng công trình trên đất lấn chiếm vào trước ngày 01/7/2004.

- Bà Nguyễn Thị Hồng Nhi (con ông Thành): Do ông Thành đổ đất nâng nền cho lại bà Nhi xây dựng nhà vào sau ngày 01/7/2004 và sử dụng từ đó đến nay không tranh chấp. Vị trí nhà bà Nhi thuộc thửa đất số 07, tờ bản đồ số 49 loại đất nuôi trồng thủy sản (bờ Thành Đội).

- Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt (con ông Thành): Do ông Thành đổ đất nâng nền cho lại bà Nguyệt xây dựng nhà vào sau ngày 01/7/2004 và sử dụng từ đó đến nay không tranh chấp. Vị trí nhà bà Nhi thuộc thửa đất số 07, tờ bản đồ số 49 loại đất nuôi trồng thủy sản (bờ Thành Đội).

Căn cứ kết quả xác nhận nguồn gốc đất nêu trên của UBND phường Nhơn Bình, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án đã tính toán cho hộ ông Nguyễn Văn Thành, hộ bà Nguyễn Thị Hồng Nhi và hộ bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt (tính chung là một hộ), cụ thể như sau:

- Bồi thường về đất:

+ Bồi thường 140m² đất ở.

+ Bồi thường 507,4m² đất nông nghiệp.

+ Phần diện tích 765,2m² do lấn chiếm đất nuôi trồng thủy sản (thửa số 16 là 258,3 m², tờ bản đồ số 59 và thửa số 07 là 506,9m², tờ bản đồ số 49) đã được bồi thường đất nuôi trồng thủy sản nên không được bồi thường.

- Bồi thường nhà cửa vật kiến trúc:

+ Phần nhà, vật kiến trúc trên thửa đất số 24, tờ bản đồ số 49 xây dựng trước 01/7/2004 được bồi thường 100% giá trị, với số tiền: 249.555.070 đồng.

+ Phần nhà, vật kiến trúc trên thửa đất số 16, tờ bản đồ số 59 xây dựng trước 01/7/2004 được hỗ trợ 80% giá trị, với số tiền: 181.214.808 đồng.

+ Phần tài sản trên đất sông, đất đường bờ hồ nuôi trồng thủy sản xây dựng trước 01/7/2004 được hỗ trợ 80% giá trị, với số tiền: 106.433.158 đồng.

+ Phần tài sản trên thửa đất số 07, tờ bản đồ số 49 (Bờ Thành Đội), xây dựng sau ngày 01/7/2004: Không được bồi thường, hỗ trợ.

+ Phần nhà, tài sản của bà Nguyễn Thị Hồng Nhi xây dựng sau ngày 01/7/2004 trên thửa đất số 07, tờ bản đồ số 49 (Bờ Thành Đội): Không được bồi thường, hỗ trợ.

+ Phần nhà, tài sản của bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt xây dựng sau ngày 01/7/2004 trên thửa đất số 7, tờ bản đồ số 49 (Bờ Thành Đội): Không được bồi thường, hỗ trợ.

III. Kết luận: Qua xem xét nội dung đơn và kết quả kiểm tra, rà soát toàn bộ hồ sơ vụ việc; đối chiếu quy định của pháp luật đối với nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn Thành, cho thấy:

- Đối với nội dung yêu cầu tính toán bồi thường phần tài sản, vật kiến trúc trên đất tại thời điểm kiểm kê từng chi tiết khối lượng theo Mục d, e, f tại trang

10 và trang 11 trong Bảng tính toán giá trị bồi thường ngày 28/6/2016 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh cho hộ gia đình ông:

Căn cứ xác nhận của UBND phường Nhơn Bình, thời điểm xây dựng nhà cửa, vật kiến trúc của ông Nguyễn Văn Thành (*tại Mục d, e, f tại trang 10 và trang 11 trong Bảng tính toán giá trị bồi thường ngày 28/6/2016 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh cho hộ gia đình ông*) là sau ngày 01/7/2004 trên phần đất do ông lấn chiếm thửa đất số 07, tờ bản đồ số 49, loại đất nuôi trồng thủy sản (*Bờ Thành Đới*); Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án không tính toán, bồi thường hỗ trợ phần tài sản, vật kiến trúc là đúng theo quy định của chính sách bồi thường, hỗ trợ tại thời điểm. Do đó, việc ông Nguyễn Văn Thành yêu cầu tính toán bồi thường phần tài sản, vật kiến trúc trên đất là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

- Đối với nội dung yêu cầu hỗ trợ phần đất xung quanh nhà và đường giao thông nội bộ trước đây là mặt nước vì ông đã bỏ công sức chi phí san lấp mặt bằng và sử dụng từ đó đến nay:

Ông Nguyễn Văn Thành sử dụng thửa đất số 24, tờ bản đồ số 49, diện tích theo Bản đồ địa chính năm 1998 là 119,5m², diện tích phục vụ giải phóng mặt bằng là 1.412,6m² đã được tính toán bồi thường 140m² đất ở, bồi thường 507,4m² đất nông nghiệp, phần diện tích 765,2m² do lấn chiếm đất nuôi trồng thủy sản (*thửa số 16, tờ bản đồ số 59, diện tích 258,3m² và thửa số 07, tờ bản đồ số 49, diện tích 506,9m²*) đã được bồi thường đất nuôi trồng thủy sản nên không được bồi thường. Phần diện tích đất tăng thêm do ông Nguyễn Văn Thành tự nâng nền trên đất nuôi trồng thủy sản đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã bồi thường đất hồ nuôi trồng thủy sản. Do đó, việc ông Nguyễn Văn Thành yêu cầu hỗ trợ công san lấp mặt bằng là không có cơ sở xem xét, giải quyết theo Quyết định số 03/2009/QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 350/TTT-P3 ngày 27/5/2020;

Từ những nhận định và căn cứ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn Thành ở tổ 32, khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn tại đơn khiếu nại nêu trên.

Điều 2. Giao UBND thành phố Quy Nhơn tổ chức công bố và giao Quyết định này đến ông Nguyễn Văn Thành trong thời hạn 03 ngày (*kể từ ngày ban hành Quyết định*) để thi hành.

Điều 3. Trong thời hạn Luật định, ông Nguyễn Văn Thành không đồng ý với Quyết định này có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và ông Nguyễn Văn Thành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- Chủ tịch và PCTTT. UBND tỉnh;
- Các Sở: TP, XD, TC;
- Hội Nông dân, Hội Luật gia;
- UBND thành phố Quy Nhơn (02 bản);
- CVP và PVP-VX;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH, HSVV-TD (25b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu